

Phần IV

QUY LUẬT CỦA NGHIỆP

(Kamma)

NỘI DUNG

1. *Năm Quy Luật Của Vũ Trụ*
2. *Sự Quan Trọng Của Việc Hiểu Biết Quy Luật Nghiệp*
3. *Nghiệp (Kamma) Là Gì?*
4. *Quy Luật Của Nghiệp Vận Hành Ra Sao?*
5. *Cái Gì Là Nguyên Nhân Của Nghiệp?*
6. *Ai Là Người Thi Hành Nghiệp? Ai Là Người Nhận Lành Nghiệp Quả (Vipaka)?*
7. *Tất Cả Nghiệp Chứa Ở Đâu?*
8. *Phân Loại Nghiệp*
9. *Phải Chăng Một Người Nhận Lành Một Phần Nào Đó Của Tất Cả Nghiệp Người Đó Đã Tạo Ra?*
10. *Những Bài Học Rút Ra Từ Nghiệp*
11. *Chú Giải*
12. *Sách & Tài Liệu Tham Khảo*

I

Năm Quy Luật Của Vũ Trụ

Trong Phật giáo, có 5 tiền trình hay 5 quy luật (*Niyama*) của vũ trụ vận hành trong những cõi thuộc về vật chất và tâm linh. Đó là:

(a) **Utu Niyama**: Tiến trình nhiệt hay **vật lý** vô cơ, ví dụ như: sự thay đổi theo mùa của thời tiết, bản chất của nhiệt, năng lượng, những phản ứng hóa học...

(b) **Bija Niyama**: Tiến trình **Gen** hay tiến trình **sinh thực** là tiến trình vật lý hữu cơ, ví dụ như: lúa từ hạt lúa mầm, vị ngọt của đường mía, những sự phát triển khác nhau của thực vật, di truyền học và DNA của động vật...

(c) **Kamma Niyama**: Tiến trình **Nghiệp** về đạo đức hay nhân quả. Những hành động thiện và bất thiện (nhân) tạo ra những kết quả tương ứng tốt và xấu.

(d) **Citta Niyama**: Tiến trình **Tâm** hay quy luật về **Tâm linh**, ví dụ như: tiến trình tâm (Thức), năng lực của tâm, đọc tâm hay sự giao tiếp của tâm (*Cetopariyaya Nana*)¹, sự nhớ biết những kiếp quá khứ, thiên nhãn, năng lực thần thông...

¹Thật ra, có một số giảng luận cho rằng trong đạo Phật có thực hiện được vấn đề thần giao cách cảm, tức là sự giao tiếp giữa các tâm với nhau hay sự chuyên giao tâm lẫn nhau ('truyền tâm'). Tiếng Anh là: telepathy. Thật sự chưa có kinh điển nào nói rằng Đức Phật và những người khác đã từng thực hiện việc này!.

Việc Đức Phật và những người khác đã từng làm đó là việc đọc tâm (Cetopariyaya Nana, tiếng Anh: Mind Reading), chứ không phải là giao tiếp tâm hay thần giao cách cảm, không phải là chuyên giao tâm hay truyền tâm. Có lẽ chữ 'truyền tâm ẩn'

(e) **Dhamma Niyama:** Tiến trình Pháp, ví dụ những hiện tượng tự nhiên xảy ra khi một vị Bồ-tát ra đời, lực trọng trường và những và những quy luật thiên nhiên khác.

Mọi hiện tượng về vật lý và tâm linh đều có thể được giải thích bằng 5 tiến trình hay 5 quy luật này, vận hành và diễn ra trong chính bản thân chúng. **Nghiệp (Kamma)** cũng thuộc một trong 5 tiến trình, trật tự này, nó không cần có người cho, người thi hành, người ép, bởi vì đơn giản chúng thuộc về những quy luật tự nhiên.

II

Sự Quan Trọng Của Việc Hiểu Biết Về Quy Luật Nghiệp

Quy Luật Nghiệp (*Kamma*) là một học thuyết cơ bản, nền tảng của Phật Giáo. Mặc dù niềm tin về Nghiệp này đã có mặt ở Ấn Độ trước khi Đức Phật ra đời, nhưng chính Đức Phật đã giảng dạy và đã hoàn chỉnh học thuyết này ta có ngày hôm nay.

Vì không hiểu nổi sự khác biệt nhau giữa những con người, một Bà-la-môn trẻ tên là Subha đã đến gặp Đức Phật và nhờ Phật giải thích nguyên nhân của **sự bất tương đồng** này: Nguyên nhân và những điều kiện nào mà loài người có người ưu, người nhược, người hơn, người kém? Có người sống lâu, có người chết trẻ, có người bệnh yếu, có người khỏe mạnh, có người đẹp, có người xấu, có người có quyền, có người không có quyền, có người nghèo, có người giàu, có người sinh ra là hạ tiện, có người đẻ ra là cao quý, có người ngu, có người khôn?

Đức Phật đã trả lời rằng:

“Tất cả chúng sinh đều là chủ nhân của những nghiệp của mình (kammāsaka), là người thừa hưởng của những nghiệp của mình (kammādayada), chúng sinh sinh ra từ những nghiệp của mình (kammāyoni), chúng sinh đều liên quan với những nghiệp của mình (kammābandhu), có những nghiệp của mình làm nơi nương tựa cho mình (kammāpatīsarana). Đó là nghiệp làm cho chúng sinh hơn kém, khác nhau”.

(“Trung Bộ Kinh” - Majjhima Nikaya, Kinh 135, “Kinh Culakammavibhanga”).

Trong quyển **Expositor** (“**Luận giảng Vi Diệu Pháp Tạng**”, trang 87), có ghi rằng:

“Tùy thuộc vào sự **khác nhau** về **Nghiệp** mà xuất hiện những sự khác nhau về **vận mệnh** của những loài chúng sinh không có chân, có hai chân, bốn chân, nhiều chân, có nhận thức (hữu tình) hay không có nhận thức (không hữu tình)”.

“Tùy thuộc vào sự khác nhau của Nghiệp mà xuất hiện những sự khác nhau về **sự sinh ra** những loài chúng sinh, cao và thấp, thấp hèn và cao quý, sung sướng và đau khổ”.

“Tùy thuộc vào sự khác nhau của Nghiệp mà xuất hiện những sự khác nhau về **tướng nét** của những chúng sinh đẹp và xấu, sinh ra cao quý và hạ tiện, lành mạnh và tật nguyền”.

“Tùy thuộc vào sự khác nhau của Nghiệp mà xuất hiện những sự khác nhau về **những điều kiện thế gian (duyên trần)** của chúng sinh, như là được và mất, vinh và nhục, khen và chê, sung sướng và đau khổ”.

Vì vậy theo quan điểm của Phật giáo, những sự khác nhau trước mắt trong chúng ta về tinh thần, đạo đức, trí khôn và thể cách, phần lớn là xuất phát từ những **hành động** (nghiệp) và **thiên hướng** của chúng ta, cả trong **quá khứ** và **hiện tại**. Mặc dù Phật Giáo đã đóng góp thêm phần phân tích những biến hóa của Nghiệp là nguyên nhân chính yếu trong những biến hóa khác, tuy nhiên cần phải nói thêm rằng Phật Giáo **không** quả quyết rằng tất cả mọi sự đều chỉ do *một mình* Nghiệp gây ra!.

— Quy Luật về Nghiệp thì rất quan trọng như đã giải bày, nhưng nó chỉ là **một trong 24 điều kiện** được mô tả trong những mối quan hệ Nhân Duyên ghi trong “**Bộ Vị Trí**” (*Patthana*) của “**Vi Diệu Pháp Tạng**”. Đây là bộ lớn nhất, luận giải chi tiết về Nhân Duyên và tương quan giữa các hiện tượng, gồm 4 “Phẩm” (tập) lớn.

III

Nghiệp (*Kamma*) Là Gì?

Theo tiếng Pali, từ Nghiệp (*kamma*), (tiếng Phạn: *karma*), có nghĩa gốc là hành động hay sự làm, việc làm.

Theo Phật giáo, Nghiệp ở đây là chỉ những **hành động cố ý, hành động có ý chí, hành động do tâm ý**. Những hành động đó thể hiện bằng: Ý nghĩ (tâm), Lời nói (miệng) và Việc làm, sự làm (thân). Cho nên, có một số học giả cũng gọi “**Thân, Ý, Miệng**” hay “**ý nghĩ, lời nói và hành động**” là “**3 Nghiệp**”.

Nói chung, tất cả những hành động tốt và xấu đều tạo nghiệp. Nói theo nghĩa rốt ráo, thì Nghiệp (*kamma*) có nghĩa là những “**Hành**” hay “**Tâm Hành**” **thiện và bất thiện** (*kusala- akusala cetana*).

Trong Tăng Chi Bộ Kinh (*Anguttara III, 415*), Đức Phật đã dạy:

“*Ta tuyên bố, này các Tỳ Kheo, Ý Hành (cetana) là Nghiệp (kamma). Theo ý chí của mình, một người đã hành động thông qua thân, lời nói, và ý nghĩ*”.

■ **Xem thêm Chú Giải 1 về Ý Hành² (cetana).**

² Xin lưu ý, ở đây tất cả những chữ “Hành Ý Chí, Hành Cố Ý, Ý Hành, Hành Động Tạo Tác, Hành Động Cố Ý, Tâm Ý, Tâm Hành Ý Chí... đều có nghĩa tương đương nhau, đều diễn tả về một “hành động, hành vi cố ý của tâm, về “tâm Hành ý chí”, tức là một trong 50 tâm Hành thuộc tập hợp Hành Uẩn tạo nghiệp.

Những hành động không tự nguyện, không cố ý hay không cố ý thức, mặc dù rõ ràng cũng là những hành động, thì không tạo Nghiệp, bởi vì ở đây không có sự cố ý, không có ý chí tạo tác, tức là không có yếu tố “Hành” hay “Ý Hành” – một yếu tố để định ra Nghiệp. Khi không có ý chí, không có cố ý, **thì một hành động là “Tro”**, không phải là một nghiệp, tức là không tạo nghiệp quả. Nói cách khác, nếu không có yếu tố Hành hay Ý Hành thì không tạo nghiệp.

Nghiệp không phải là ‘Số phận’ hay ‘Định mệnh’ đã định trước và được áp đặt lên chúng ta bởi một thế lực hay đấng siêu nhiên bí mật nào. Nghiệp là những hành động của mọi người tương tác tạo ra những nghiệp quả tương ứng, và vì vậy, một người có thể thay đổi Nghiệp hay tiến trình Nghiệp của mình bằng những cách khác nhau. Việc chuyển nghiệp được bao nhiêu, nhiều hay ít, đều do nỗ lực bản thân của mỗi người. Vì vậy, chúng ta đều có một số “ý chí” tự do để mà đổi nghiệp, chuyển nghiệp theo mong ước. Quá khứ sẽ tác động đến tương lai, nhưng quá khứ không hoàn toàn quyết định hết tương lai, bởi vì Nghiệp đã **bao gồm cả những hành động trong quá khứ và cả tương lai.**

(Chẳng hạn trong quá khứ bạn đã làm nhiều hành động ác xấu, bất thiện, thì chắc chắn theo luật nhân quả hay nghiệp quả, bạn phải nhận lãnh hệ quả xấu trong hiện tại và tương lai. Hiện tại cũng là tương lai của quá khứ.

*Nhưng nếu trong hiện tại hay tương lai gần bạn đã hối cải, tu tập và thực hiện những hành động tốt thiện, thì chắc chắn, cũng theo quy luật nhân quả, bạn sẽ nhận lãnh những hệ quả tốt đẹp trong tương lai gần hoặc tương lai. Tuy nhiên, những hành động tốt, thiện hiện tại hay tương lai gần này chưa chắc đã có thể **chuyển đổi** được hết những nghiệp bạn*

đã gây ra trong quá khứ. Vì Nghiệp quả của bạn bị chi phối bởi cả những hành động hiện tại, tương lai và cả quá khứ.
(ND)

IV

Quy Luật Nghiệp Vận Hành Như Thế Nào?

Kamma là hành động, là Nghiệp, **Vipaka** là quả, là Nghiệp Quả. **Kamma** là nguyên nhân và **vipaka** là tác động, là hệ Quả. Theo quy luật về Nghiệp, thì mọi hành động cố ý, có ý thức đều được đi kèm những tác động hệ quả của chúng.

Tương Ưng Bộ Kinh (*Samyutta Nikaya I, 227*) có ghi chép rằng:

“Gieo hạt gì, thì gặt quả đó.

Người làm điều lành, thì gặt quả lành.

Người làm điều ác, thì gặt quả ác.

Gieo trồng hạt gì, thì sẽ nếm vị quả đó”.

Nghiệp bản thân nó là một quy luật, nên nó vận hành, hoạt động trong ‘sân chơi’, ‘trong lĩnh vực hoạt động’ của nó và không phụ thuộc vào sự can thiệp hay định đoạt hay điều khiển của một thế lực bên ngoài nào cả. Quy luật về Nghiệp vận hành theo những cách thức như sau:

(a) Tất cả những hành động (nghiệp) bất thiện, thì tạo ra kết quả bất thiện. Có 10 nghiệp bất thiện, đó là: (*Thân*) sát sinh, trộm cắp, tà dâm; (*Miệng*) nói dối, nói lời vu khống, nói lời chửi mắng, nói chuyện tầm phào; (*Ý*) tham lam, sân hận, si mê.

(b) Tất cả những hành động (nghiệp) thiện, thì tạo ra kết quả thiện. Việc kiêng cử, không làm 10 hành động

(nghiệp) bất thiện trên đây, có nghĩa đã làm hay tạo nghiệp thiện.

(c) Bên cạnh đó, có 10 công hạnh để tạo ra những công đức, đó là: Bố thí, giới hạnh, thiền tập, kính trọng (bất khinh), phục vụ, chuyên nhượng hay hồi hướng công đức, hoan hỷ công đức của người khác, chỉ dạy Giáo Pháp, lắng nghe Giáo Pháp và tạo lập chánh tri kiến. (*Xem thêm chi tiết trong Chương XI*).

(d) Ai làm thì người ấy nhận lãnh. Một người có ý thức hành động hay tạo nghiệp thiện hay bất thiện, thì người đó nhận lãnh nghiệp quả lành hay ác báo. Không thể một người này hành động hay tạo nghiệp thiện/bất thiện và một người khác nhận lãnh nghiệp quả thiện/bất thiện đó.

(e) Để suy đoán từng nghiệp thiện hay bất thiện, chúng ta có thể xem xét 4 **lĩnh vực** tác động của nghiệp (**kamma**), đó là:

- (1) *Do chính mình làm,*
- (2) *Xúi giục người khác làm,*
- (3) *Làm theo, nghe theo sự xúi giục của người khác, và*
- (4) *Đồng tình, tán thưởng một hành động.*

V

Cái Gì Là Nguyên Nhân Của Nghiệp?

Vô Minh (*avijja*) hay “*sự không hiểu biết được bản chất những sự vật như-chúng-là*” là nguyên nhân chính yếu gây ra Nghiệp.

Nói cách khác: “*Tùy thuộc vào/do có Vô Minh mà khởi sinh ra những hành động cố ý hay Ý Hành (sankhara)*”, hay ngắn gọn hơn là: “*Vô Minh duyên Hành*” như đã ghi rõ trong vòng Duyên Khởi (*Paticca Samuppada*) mà chúng ta đã xem qua trong Chuonwg trucs đây.

Cùng với Vô Minh, đồng minh của nó là Tham Muốn (Dục Vọng) lại là một nguyên nhân gốc rễ khác gây ra Nghiệp. Vì sao? *Vì tất cả những hành động bất thiện đều do 2 nguyên nhân này mà ra.*

Tất cả những hành động tốt thiện của một người phạm tục, mặc dù được đi kèm với những 3 Căn rễ là Lòng Rộng lượng (*bố thí*), Từ bi và Trí tuệ, thì cũng vẫn được xem là nghiệp (tạo nghiệp), vì 2 yếu tố Vô Minh và Dục Vọng vẫn còn ở trong những hành động đó. Nghiệp chỉ không còn được tích lũy trong những người đã dập tắt, đã quét sạch Vô Minh và Dục Vọng và đã hiểu biết rõ bản chất của mọi sự vật “*nư-chúng-là*”.

Những vị Phật và những bậc A-la-hán không còn tích nghiệp vì họ đã nhổ sạch tận gốc Vô Minh và Dục Vọng, 2 nguyên nhân gốc tạo ra nghiệp:

“Họ đã tiêu diệt mầm móng, tham dục không còn lớn lên được”. (Te khina bija, avirulhicchanda).

(Trích Đoạn 14, Kinh Châu Báu – “*Ratana Sutta*”).

Mặc dù Hành (tạo tác) *luôn luôn* hiện diện trong mọi hành động, lời nói và ý nghĩ, nhưng trong trường hợp của A-la-hán, Hành không có đi kèm bởi Dục Vọng vào cuối những sát-na thúc đẩy, nên nó (Hành) hoàn toàn biến mất không để lại một dấu vết nào và cũng không chuyển thành Nghiệp. Vì không còn nghiệp nên không còn dẫn đến tái sinh đối với bậc A-la-hán. Tuy nhiên, họ vẫn còn phải nhận lãnh những kết quả của những nghiệp trong quá khứ, vì trong quá khứ, các nghiệp đó đã được tạo rồi.

VI

Ai Là Người Thi Hành Nghiệp? Ai Là Người Nhận Lãnh Nghiệp Quả?

Câu trả lời được ghi trong bộ sách nổi tiếng “*Visuddhi Magga*” (Thanh Tịnh Đạo):

“Không có người tạo nghiệp”

“Cũng không có kẻ nếm nhận nghiệp quả”.

Trước khi nói thêm về vấn đề này, chúng ta tạm bước qua một khái niệm khác. Theo Phật giáo, luôn luôn có 2 loại sự thật hay 2 Chân Lý:

- (1) *Sự thật theo truyền thống quy ước của thế tục (Tục Đế);*
- (2) *Sự thật tuyệt đối (Chân Đế).*

Theo truyền thống thế gian, những danh từ ước lệ như đàn ông, đàn bà, thú vật, ‘con người’, cái ‘Tôi’ và nhiều nữa những danh từ do quy ước mà có... Nhưng đúng trong thực tại tuyệt đối của Chân Đế, thì không có những cái ‘Tôi’ hay bản ngã bất biến hay bất kỳ một thực thể sống nào ở dạng một ‘con người’, không có đàn ông, đàn bà hay bất kỳ một bản ngã trường tồn nào cả. Một dạng hay một thực thể ‘thoảng qua’ bao gồm những quá trình vật chất và tinh thần (danh sắc) luôn luôn thay đổi, luôn luôn biến đổi trong từng lập tức, trong từng sát-na, và không bao giờ có một ‘thực thể’ hay một cái gì tồn tại giống nhau trong 2 chập khoảng khắc (*sát-na*) liên tục. Cái được gọi là một ‘thực thể sống’ hay một ‘con người’ chỉ là một sự kết hợp của Năm tập hợp Uẩn (*khandas*),

bao gồm Sắc uẩn, Thọ uẩn, Tưởng uẩn, Hành uẩn và Thức uẩn.

Không có ‘một người nào’ làm ra hành động bên cạnh chính hành động (nghiệp) đó, không có ‘một người’ nghĩ đằng sau ý nghĩ !. Vậy thì ai là người làm ra nghiệp hay thực hiện Nghiệp? Ai nhận lãnh tác động hay hậu quả của Nghiệp?.

***Ý hành hay Hành (cetana) tự thân là tác nhân.
Còn chính Cảm Thọ (vedana) thì cảm giác (ném, nhận. lãnh) hậu quả hay tác động.***

Bên cạnh quá trình hay tiến trình Tâm này, không ai có gieo hạt nghiệp và cũng không có ai gặt hái quả nghiệp hết. Vì vậy, Nghiệp không phải là do một bản ngã hay linh hồn tác động vào, bởi vì không có cái gọi là một ‘bản ngã’ hay một ‘linh hồn’ thường hằng, bất biến.

VII

Tất Cả Nghiệp Chứa Ở Đâu?

Một hành động hay Nghiệp một khi hay ngay khi đã làm, thì đã hình thành Nghiệp. Nghiệp không thể hủy ngang, không thể hủy ngược hay đảo ngược được.

Sự hành động là một *tiềm năng* của nó, đó là hậu quả không thể tránh được: Đó là Nghiệp Quả (*vipaka*). Ngay trong một kiếp thôi, một người có thể làm nhiều việc thiện và bất thiện. Vì thế, chắc chắn người ấy đã tích lũy rất nhiều Nghiệp.

Một câu hỏi thông minh và lý thú là: Vậy tất cả những Nghiệp đó được chứa hay tích tụ ở đâu?. Để trả lời câu hỏi này cho Vua Milinda, Ngài Nagasena đã giảng giải như sau:

“Nghiệp (kamma) không phải được chứa trong cái Thức thoảng hiện thoảng mất hay trong chỗ nào của thân này. Nhưng tùy thuộc vào Tâm và Thân, nó chọn chỗ, (và) biểu hiện nó vào khoảng khắc hợp thời nhất, cũng như không phải nói rằng những trái xoài được tích chứa ở chỗ nào trong cây xoài, nhưng tùy thuộc vào (điều kiện) cây xoài chúng nằm, (và) mà đơm trái theo đúng mùa.”

Tương tự như vậy, lửa không phải được chứa trong diêm quẹt, nhưng dưới tác động ma sát thích hợp, diêm quẹt sẽ tạo ra lửa. Nghiệp (*kamma*) là một *“tiềm năng”* có thể được chuyển từ kiếp sống này sang kiếp sống khác. (Cũng giống như tiềm năng hay năng lượng của ngọn lửa có thể chuyển từ cây nến này sang cây nến khác, chứ không phải nói là ngọn

lửa đã nằm ở đâu bên trong hay bên ngoài, phí trên hay phí dưới cây nến). (ND)

VIII

Phân Loại Nghiệp

Nghiệp (*kamma*) được phân thành 4 loại tùy theo chức năng của Nghiệp, tùy theo thứ tự ưu tiên của quả, tùy theo thời gian tạo quả và tùy theo cảnh giới nào xảy ra nghiệp quả.

(a) Chức Năng:

Có 4 loại Nghiệp tùy theo chức năng của nó. Mỗi lần sinh hay tái sinh là tùy thuộc vào điều kiện của nghiệp tốt xấu trong quá khứ đã biểu hiện hay quyết định vào khoảng khắc hay ngay lúc chết. Nghiệp làm điều kiện (duyên) cho tái sinh kiếp sau gọi là Nghiệp Tái Sinh.

Có thể có những nghiệp khác can thiệp hay duy trì hay làm suy yếu và cản trở sự tạo quả của Nghiệp Tái Sinh. Những Nghiệp như vậy được gọi là **Nghiệp Hỗ Trợ** hay **Nghiệp Cản Trở**.

Theo quy luật về Nghiệp, nguồn năng lực tiềm năng của Nghiệp Tái Sinh, có thể bị hoàn toàn bãi bỏ hay thủ tiêu bởi một nghiệp nghịch chiều mạnh hơn trong quá khứ, nó tìm cơ hội hoạt động bất ngờ, như là một nguồn lực đối kháng có thể làm cản trở đường bay của một mũi tên. Hành động và tác động như vậy được gọi là **Nghiệp Tiêu Diệt**, nó mạnh hơn 2 loại nghiệp hỗ trợ và nghiệp cản trở kia, vì nó không chỉ cản trở, mà còn tiêu diệt toàn bộ nghiệp lực ngược chiều.

(b) Thứ Tự Ưu Tiên Tạo Quả:

Đầu tiên là **Nghiệp Nặng** (*Garuka kamma*), **chắc chắn** nó sẽ gây ra quả ngay trong kiếp này hoặc kiếp kế tiếp. Nghiệp Nặng theo nghĩa ở đây là nghiệp lớn nhất, nghiệp quan trọng nhất, ảnh hưởng lớn nhất theo cả hai nghĩa tốt và xấu.

Trong số những nghiệp nặng hay nghiệp quan trọng nhất thì bao gồm cả 2 loại nghiệp, đó là:

- (1) Những ***nghiệp thiện lớn là những cảnh giới Thiên Định*** (*jhana*),
- (2) Những ***nghiệp ác lớn như là là năm (5) tội ác lớn***, đó là: Tội giết mẹ, Tội giết cha, Tội giết bậc A-la-hán, Tội hãm hại Phật, Tội gây chia rẽ Tăng Đoàn.

Nếu không có mặt **Nghiệp Nặng** để tạo điều kiện tái sinh, thì một **Cận Tử Nghiệp** có thể hoạt động. Nghiệp này làm cho một người nhớ đến lập tức trước ngay ‘cồng chết’. Bởi vì ý nghĩa của nghiệp này là tạo quả tái sinh kiếp sống tương lai, ở những nước Phật giáo có những thói quen nhắc nhở người sắp chết hồi tưởng lại những điều tốt đẹp, những nghiệp thiện người ấy đã làm trong đời trước đó và giúp người ấy nghĩ hoặc làm những nghiệp thiện trước khi chết.

Nghiệp Thói Quen hay Nghiệp Quán Tính là nghiệp có thứ tự ưu tiên thứ hai khi không có Nghiệp Nặng. Đó là những hành động thường xuyên được thực hiện trong quá khứ, là những hành động mà người ấy luôn luôn thích làm và luôn nhớ đến. (*Ví dụ như thói quen làm phước, làm thiện, thói quen cứu giúp, phóng sinh; hay thói quen ‘chiến đấu, tranh*

đua, giành giật, sát sanh, hay tính ham giàu cho đến tận lúc chết). (ND)³

Cuối cùng, nghiệp ưu tiên thứ ba khi không có Nghiệp Nặng là **Nghiệp Tích Lũy**. Nghiệp Tích Lũy là bao gồm tất cả những nghiệp còn lại, trừ ba (3) nghiệp đi đầu đã nói ở trên. Nghiệp này giống như một kho lưu trữ hay số tiền dự trữ của một người vậy.

► Bởi vậy, theo ý nghĩa này, trong nhà Phật người ta thường hay khuyên bảo nhau nên làm nhiều việc phúc đức, công đức, làm những việc thiện lành, làm cho tâm trong sạch... để dần dần tích lũy thêm nhiều nghiệp thiện. Vì nếu ai tích lũy được một kho nhiều nghiệp tốt thiện, kho nghiệp này sẽ giúp chiếm nhanh chỗ Nghiệp Tái sinh, tạo ra Thức tái sinh thiện lành cho kiếp sống phúc lành sau khi từ bỏ kiếp này.

Đức Phật cũng từng khuyên dạy nhiều lần trong Kinh Pháp Cú, việc tích lũy nghiệp thiện cũng như tích lũy từng giọt nước cho đến khi nước đầy bình:

**“Hãy như người có trí
Tích góp từng giọt thiện
Đến khi thiện đầy mình”**

³ Chuyện kể rằng có một thương nhân đang nằm nhà thương sắp chết và bác sĩ bèn nói với gia đình ông là ai vào thăm thì thăm lần cuối, vì bảng điện tâm đồ đang báo động hơi thở của ông đang sắp hết. Khi các con cháu vào thăm ông đầy đủ, có người xót xa, có đứa khóc thương cho ông. Ông chẳng lấy làm cảm động hay tiếc hận vì phải chia tay các con thân yêu và cõi trần tuyệt đẹp này. Thay vì vậy, ông cố gắng dồn hết sức và nói một câu như lời trần trối: “Tại sao mấy đứa vào đây hết vậy, còn ai trông coi cái cửa hiệu ở nhà?”!. Giọng nói có vẻ sợ cửa hiệu bị mất mát hay có vấn đề gì. Và ông đã ra đi, mang theo cái nghiệp quán tính, cái thói quen nghề nghiệp và cái sợ mất-mát hàng ngày của ông. Thật là đáng thương cho ông! (ND)

Lẽ đạo đơn giản là vậy. Con đường “đạo” của chúng ta chỉ đơn giản là vậy. Việc thực hành con đường đạo Phật của chúng ta cũng đơn giản là vậy. Mọi hành động giữ giới hạnh đạo đức, làm những việc bố thí, giúp đỡ, từ bi... và tu giữ tâm trong sạch, lương thiện trong đời sống hằng ngày thì đều là những việc làm “công đức” tạo ra thiện nghiệp, giúp tái sinh về những cõi phúc lành. (ND)

(c) Thời Gian Tạo Nghiệp Quả:

Có rất nhiều loại Nghiệp tạo ra những nghiệp Quả trong kiếp này, hay kiếp sau, hay bất kỳ trong kiếp sống nào trong suốt quá trình lang thang trôi giạt trong vòng luân hồi sinh tử của một người hay một chúng sinh.

Có những nghiệp có hậu quả tức thì, thì được gọi là “Nghiệp Quả hay Quả Báo **Nhân Tiền**”; Có nghiệp quả xảy ra sau những nghiệp quả khác, thì gọi là “Nghiệp Quả **Tiếp Nối**” (xảy ra sau đó); và có những nghiệp quả có thể xảy ra vài bất kỳ lúc nào, không thể nào biết được là từ nghiệp nào, nhân nào, duyên nào, thì được gọi là những “Nghiệp **Bất Định**” (không biết xảy ra lúc nào).

Cũng có khi có những nghiệp lẽ ra tạo nghiệp quả trong kiếp này hay kiếp sau nhưng lại không xảy ra, thì chúng được gọi là những “Nghiệp **Vô Hiệu**”, tức nghiệp đó có không tác động tạo quả.

(d) Cảnh Giới Xảy Ra Nghiệp Quả:

Phân loại cuối cùng là dựa vào cảnh giới hay cõi nào mà nghiệp quả xảy ra, đó là:

(1) Những **Nghiệp bất thiện** khi chín muồi thì sẽ tạo quả ở những cõi **Dục Giới** (*Kama-loka*) **toàn đau khổ** (*kama-loka*), như là: cảnh giới địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ và yêu quái.

(2) Những **Nghiệp thiện** khi chín muồi, tạo quả ở những cõi **Dục Giới** (*Kama-loka*) **nhều hạnh phúc**, như là cảnh giới con người và sáu (6) cảnh giới chư thiên thần & trời. Trong Vi Diệu Pháp tạng (*Abhidhamma*), những Nghiệp thiện này là tám (8) loại (tâm) Thức thiện (*sobhana citta*) thuộc về cảnh Dục Giới. ■ (*Xem thêm chi tiết Chương XI, 2*).

(3) Những **Nghiệp thiện** khi chín muồi, tạo quả ở những cảnh (cõi) trời **Sắc Giới** (*Rupa-loka*) **của các trời Phạm Thiên** (*Brahma*), **có hình sắc**. Đó là những cảnh giới của thiền định hay còn gọi là những Tầng Thiền Sắc Giới (*rupa-jhana*), đó là: Cảnh Giới Sơ Thiền, Nhị Thiền, Tam Thiền và Tứ Thiền, như đã mô tả trước đây.

(4) Những **Nghiệp thiện** khi chín muồi, tạo quả ở cảnh (cõi) trời **Vô Sắc Giới** (*Arupa-loka*) **của các trời Phạm Thiên** (*Brahma*), **nhưng không có hình sắc**. Đó là những cảnh giới thiền định cao hơn, đó những tầng thiền Vô Sắc Giới (*arupa-jhana*), đó là: Xứ Hữu Không Vô Biên, Xứ Thức Vô Biên, Xứ Vô Biên và Xứ Phi Tưởng Phi Phi Tưởng.

■ Phần nói về những tầng thiền định và những cảnh giới tương ứng sẽ được nói rõ hơn trong **Chương VII** “Năm Cảnh Giới Tái Sinh”

IX

Phải Chăng Một Người Nhận Lãnh Chỉ Một Phần Của Tất Cả Các Nghiệp Mà Người Đó Đã Tạo Ra?

Trong quy luật Nghiệp đã chỉ rõ rằng: chúng ta gặt thứ chúng ta gieo trồng, hay là chúng ta gieo nhân nào thì gặt quả nấy, thì vẫn có một mảng vấn đề khác về Nghiệp, cũng rất là quan trọng, đó là: *Nghiệp Quả có thể được sửa đổi hay cải tạo*. Điều này có nghĩa là quy luật về Nghiệp và Quả không phải hoạt động cứng nhắc như một cỗ máy, mà cho phép sửa đổi, chỉnh sửa hay cải tạo trong khi tạo quả. Đây là một khía cạnh “năng động” của Nghiệp mà Đức Phật đã giảng dạy trong Tăng Chi Bộ Kinh (*Anguttarra I*, 249) như sau:

“Nếu có ai nói rằng một người phải nhận lãnh tất cả những gì do những nghiệp của người đó tạo ra, thì như vậy sẽ không có đời sống tâm linh và cũng không có cơ hội nào để dập tắt hay trừ diệt hết đau buồn (phiền não)”.

“Nhưng nếu có ai nói rằng những gì một người nhận lãnh là tương xứng với những nghiệp người đó tạo ra, thì như vậy là có đời sống tâm linh và có được cơ hội để trừ diệt hết đau buồn (phiền não)”.

Với những lời dạy này, ý Đức Phật muốn nói với chúng ta rằng: *“Nghiệp không phải là ‘Số Phận’ hay ‘Định Mệnh’ đã an bài”*. Nhưng cũng không phải nghĩa là một người chỉ phải nhận lãnh một phần nào đó của tất cả nghiệp mà người đó đã tạo ra. Chúng ta có thể giải thích điều này bằng hình ảnh trái bi-da, hướng của trái bi có thể được thay đổi hoặc

thậm chí bị dừng lại, nếu một trái bi khác được đánh đến để tác động vào nó theo một góc hay lực thích hợp nào đó.

Cũng như bất kỳ sự kiện vật lý nào, tiến trình tâm kết thành những hành động tạo nghiệp không phải tồn tại một cách đơn độc. Vì thế công năng tạo nghiệp quả của một nghiệp không phải chỉ phụ thuộc vào tiềm năng của nó, mà còn có khi phục thuộc vào những nghiệp khác.

Chúng ta có thể tưởng tượng để thấy rằng, một Nghiệp riêng biệt nào đó, dù là thiện hay bất thiện, đôi lúc có thể được **gia trọng** hay được **tăng mạnh hơn** bởi Nghiệp Hỗ Trợ; hoặc là có thể bị **giảm thuyên** hay bị **làm yếu đi** bởi Nghiệp Cản Trở; hay là thậm chí **bị tiêu diệt** hay bị xóa sổ bởi Nghiệp Tiêu Diệt.

Tiến trình tạo ra nghiệp quả cũng có thể **bị chậm lại** nếu không đủ duyên hay những điều kiện xúc tác để quả chín muồi, và sự chậm trễ này có thể lại tạo cơ hội cho các Nghiệp Cản Trở hay Nghiệp Tiêu Diệt hoạt động can thiệp vào nữa....v.v...

Bên cạnh những **điều kiện bên ngoài** hay ngoại duyên, thì **bản chất tâm linh** của tâm, là nơi khởi sinh các Hành hay hành động tạo nghiệp, có thể cũng tác động vào quá trình xảy ra nghiệp quả. Người có nhiều đạo đức hoặc những phẩm chất tâm linh tốt thì một ‘tội lỗi’ gây ra có thể sẽ không dẫn đến nghiệp quả nặng, nhưng đối với những người thiếu phẩm chất đạo đức và phẩm chất tâm linh, thì thường một ‘tội lỗi’ có thể tạo nhanh thành nghiệp quả nặng cho người ấy, vì người này không có được những đức hạnh và tâm thiện để bảo vệ mình khỏi nghiệp dữ.

Về vấn đề này, Đức Phật đã dùng ví dụ so sánh vị của nước trong một ly nước khi pha vào một nắm muối so với vị của nước sông Hằng khi pha vào một nắm muối như vậy. Vì vậy, mặc dù tướng cướp sát nhân Angulimala trước kia đã giết quá nhiều người trước khi ông gặp Phật, và những nghiệp ác của ông đã gây ra chắc chắn sẽ dẫn ông vào những cõi xấu, địa ngục...trong nhiều kiếp sau này. Nhưng ông đã quay đầu lại và tu sửa và cuối cùng đã chứng ngộ A-la-hán và ông đã không còn tái sinh, đóng bật hết các cửa nghiệp báo và đau khổ sau này (mặc dù rằng trong thời gian khi quay đầu lại tu hành, ông đã phải trả giá một cách thảm khốc cho nghiệp nặng trong quá khứ của mình ngay khi còn sống). Điều này có nghĩa là, sự quay đầu lại tu hành theo đời sống đạo hạnh của ông và chấp nhận chịu đựng mọi quả báo tàn khốc đã tái tạo nhiều giá trị đạo đức và phẩm chất tâm linh lớn (*như nước sông Hằng*) thì có thể làm nghiệp nặng của mình (*như một nắm muối mặn*) được thuyên giảm, được ‘áp đảo’ và tiêu trừ, (*như kiểu đức thắng nghiệp vậy*).

Vấn đề duyên nghiệp chẳng chịt và phức hợp để dẫn đến nghiệp quả, cho nên Phật đã từng nói rằng Nghiệp nhân và nghiệp quả là một trong bốn (4) lĩnh vực hay bốn (4) đề tài “**không thể nghĩ bàn**”, nó vượt qua những tư duy của con người; và không nên phỏng đoán về một tiến trình nghiệp quả, vì ngay cả nghiệp quả đời này lại do nhân của một nghiệp rất xa trong hàng trăm, hàng ngàn kiếp trước mà để nhìn thấy được nó là điều “**không thể nghĩ bàn**” đối với những kẻ phàm phu như chúng ta.

Nhưng mặc dù nghiệp vượt qua tầm hiểu biết thông thường của thế gian, nhưng một thông điệp quan trọng nhất mà Đức Phật đã muốn nhắn gửi cho chúng ta là:

Sự thật là Nghiệp Quả có thể sửa đổi, uốn nắn được, điều đó giải phóng con người khỏi suy nghĩ hay ám ảnh về một số phận đã an bài hay chủ nghĩa định mệnh; và vì thế mở ra một con đường rộng mở để một người có thể nỗ lực tu tập để chuyển hướng nghiệp hay sửa nghiệp theo hướng tốt lành hơn. Mọi người đều có một số ‘ý chí tự do, chủ quan’ để tạo khuôn mẫu hay lối sống cho cuộc đời của mình để trở thành một người đạo hạnh, nếu thật sự người đó quay đầu và nỗ lực.

► Tuy nhiên, trong thế gian này, bao gồm cả chính bản thân một người, thì tùy thuộc vào rất nhiều điều kiện mà ta gọi là “Duyên”, và nếu không đủ những điều kiện cần thiết hay thiếu “duyên”, thì cũng không làm được gì.

Vậy thì sao? – Nhiều tu sĩ đã nỗ lực hết mình cả cuộc đời mình để mong chuyển nghiệp, giác ngộ, nhưng dường như điều đó đã xảy ra rất ít. Nhưng một người Phật tử chân chính khi đã nắm rõ quy luật Nghiệp, thì vẫn tiếp tục kiên trì. Một lúc nào đó trong kiếp này, hay kiếp này chỉ là duyên nhỏ để tạo duyên lớn ở kiếp sau, và một ngày nào đó, hay trong một kiếp nào đó, khi đã đủ các “Duyên” lành, nghiệp sẽ được chuyển hóa. Nên là Phật tử chân chính, thì vẫn tinh tấn và kiên trì tu tập. (ND)

X

Những Bài Học Rút Ra Từ Nghiệp

Học thuyết về Nghiệp của Đức Phật là một giáo lý về một trách nhiệm đạo đức và tâm linh của chính một người đối với chính mình và đối với những người khác. Càng hiểu về quy luật của Nghiệp, chúng ta càng phải nên cẩn thận và chú tâm đối với những **hành động, ý nghĩ và lời nói** của mình nếu chúng ta mong muốn tích lũy nghiệp lành. Vì một khi những hành động, ý nghĩ, lời nói được thực hiện thường xuyên, chắc chắn chúng sẽ tiếp tục lập đi, lập lại và càng tích lũy thêm cho kho Nghiệp. Vì vậy, những hành động thân tâm có khuynh hướng tạo ra những hành động giống nhau, rồi cứ như vậy những hành động kế tục cũng có khuynh hướng tương tự, tình trạng này được gọi là **tiến trình thói quen (asevana)**.

Như vậy, những hành động thiện, tốt, lành đi theo hướng tăng thêm nghiệp lành, trong khi đó những hành động bất thiện, xấu, ác sẽ thường xuyên tăng theo hướng tăng thêm nghiệp ác.

Lời khuyên dạy của Phật trong “Kinh Pháp Cú” đã tóm tắt những bài học cần được rút ra bằng hành động sau khi đã học được Quy luật về Nghiệp, đó là:

*Chớ khinh suất điều ác,
nói: “Nó không đến mình”.
Ngay cả từng giọt nhỏ,
nhỏ lâu cũng đầy bình.
Đừng như kẻ ngu dại,
tích dần từng ‘giọt’ ác,*

đến khi ác đầy mình.

*Chớ **khinh suất điều thiện,**
nói: “Nó không đến mình”.
Ngay cả từng giọt nhỏ,
nhỏ lâu cũng đầy bình.
Hãy như người có trí,
tích góp từng ‘giọt’ thiện,
đến khi thiện đầy mình.*

(Bài Kệ 121 & 122)

Ngài Đại trưởng lão Thiền Sư Ledi Sayadaw đã viết giảng rằng:

“Khi Đức Phật tuyên thuyết rằng:

“Tất cả chúng sinh đều là chủ nhân của những hành động của mình (kammāsaka), là người thừa hưởng của những hành động của mình (kammādayada); chúng sinh khởi sinh (‘đầu thai’) từ những hành động của mình (kammayoni), chúng sinh đều liên quan với những hành động của mình, làm nơi nương tựa cho mình (kammāpatisarana)”,

*thì Đức Phật đã muốn dạy rằng, một khi những hành động (nghiệp), dù thiện hay bất thiện, đã được thực hiện, thì chúng sẽ chín muồi và tạo quả trong kiếp sống này hoặc cho đến trong một ngàn kiếp sau của vòng luân hồi sanh tử. Những nghiệp xấu, tạo ra quả xấu và nghiệp tốt tạo quả tốt luôn luôn đi kèm với sự liên tục của sự sống. Vì thế, chúng sinh nên luôn luôn yêu quý và đề cao, tôn trọng đức hạnh hơn là sự sống của bản thân mình bằng cách thực hiện những **việc làm công đức**. Mặt khác, chúng ta nên*

tránh, bỏ những ác hành, tà hành, vốn còn nguy hiểm hơn cả sự chết; và chọn làm những điều tốt lành.”

XI

Chú Giải

(Chú Giải 1):

Có 50 loại Hành trong tập hợp **Hành Uẩn** (Sankhara-khandha), trong đó Hành Ý Chí hay Ý Hành lại là một trong 50 Hành đó, và mối liên hệ giữa Ý Hành (cetana) và 49 Hành còn lại có thể được giải thích bằng ví dụ sau đây:

“Giả sử một bên sông có 49 cái thuyền hay xà-lan được chạt đầy hàng hóa, và chỉ có một con tàu chạy bằng hơi nước có nhiệm vụ ‘kéo’ 49 xà-lan đó qua những bến sông khác. Bây giờ, những người đứng trên bờ có thể sẽ nói rằng: “Con tàu này sẽ kéo từng một xà-lan này, rồi xà-lan kia ra giữa dòng và đập vào một bến sông kia, bến sông nọ”. Cũng giống như Ý Hành (cetana) đôi khi kéo Hành Tham (lobha) đi và tấp vào ‘bến’ của một đối tượng Tham. Đôi khi, tâm Hành lại kéo Hành Sân (dosa) ra khỏi bến và kéo đến đập ở một ‘bến’ của đối tượng Sân.

Trường hợp tương tự có thể xảy ra cho bất kỳ hành nào trong 49 Hành trong nhóm Hành Uẩn (Sankhara-khandha) đó.”

Ý Hành (cetana) hay còn gọi là Hành Cố Ý hay Sở Hữu Tư có thể được so sánh như là một lớp trưởng hay một vị tướng quân. Lớp trưởng cũng phải học bài học và cùng lúc làm cho những học sinh khác trong lớp cùng học theo. Một tướng quân cũng chiến đấu và cùng lúc điều khiển quân lính cùng chiến đấu.

Trong quyển sách mang tên “Ahara Dipani” (có nghĩa là “Cẩm nang Hướng Dẫn về Thực dưỡng”, ngài Đại trưởng lão Mahathera Ledi Sayadaw đã diễn tả về **sức mạnh** lớn lao của Ý Hành (**cetana**) như sau:

“Pháp (dhamma) **không ngừng thúc đẩy hay xui khiến** tâm và những phần tử của tâm (tức các Hành khác -ND) luôn luôn không thể nằm yên, và luôn chạy theo nhiều đối tượng khác nhau, thì được gọi là Hành Ý Chí (cetana). Nó luôn cố gắng chắc chắn rằng: Tâm luôn chạy nhảy và biến hoạt chớp nhoáng. Khi một người gặp phải đối tượng Tham (lobha), chính Hành Ý Chí (cetana) ‘kéo’ hành Tham ra khỏi ‘bến đậu’

và ‘đẩy’ đến chỗ đối tượng Tham. Nó cũng thúc đẩy và xui khiến ta vào khoái lạc giác quan (dục lạc). Quá trình tương tự xảy ra đối với trường hợp của hành sân (dosa) và hành Si (moha)”.

“Người phạm thì chỉ có một ‘con tàu’ hay Hành Ý Chí **rất nhỏ** để mà thúc đẩy, để ‘kéo’ những xà-lan chở các hành Thành Tín (saddha), hành Trí Tuệ (panna), hành Bố Thí (dana), hành Giới Hạnh (sila), và hành Thiền định (bhavana). Khi gặp những hành tốt này, thì nó thúc đẩy, lôi ‘kéo’ một cách rất **yếu ớt** và chậm chạp. Phải có nhiều tác nhân hay hỗ trợ bên ngoài, chẳng hạn như: Sự quán chiếu về những hiểm họa bị đày địa ngục, để làm tăng thêm **niềm thúc giục về tâm linh (samvega)** và những lợi ích của việc tạo Nghiệp thiện, Nghiệp lành để mà Hành Ý Chí (cetana) mới thúc đẩy, lôi ‘kéo’, mới xui khiến hay điều khiển Tâm hướng đến những hành động tốt đó; bởi vì: **“Tâm luôn có xu hướng tìm khoái lạc ở những chỗ xấu, ác”**. (Kinh Pháp Cú – Kệ 116).

“Một khi Hành Ý Chí (cetana) xui khiến một người đi đến những nơi người ấy khoái thích, nó hành động **cực kỳ nhanh và mạnh mẽ**. Nhưng nếu nó phải thúc đẩy, xui khiến hay lôi ‘kéo’ một người đến chỗ người ấy không thích tới, thì hành động **cực kỳ chậm chạp và yếu ớt**”.

XII

Sách & Tài Liệu Tham Khảo

- (1) **“The Buddhist Doctrine of Karma and Rebirth”** (Học Thuyết Nghiệp Và Tái Sinh Của Phật Giáo), tác giả Đại trưởng lão Narada Maha Thera. Tái bản bởi “Hội Thiền Minh Sát Phật Giáo Selangor”, Petaling Jaya Malaysia, 1994.
- (2) **“What Karma Is?”** (Nghiệp Là Gì?), tác giả ngài Sayadaw U Thittila, Ban Tôn Giáo Yangon, Myanmar, 1992.
- (3) **“The Expositor” (“Attthasālini”)** – (Luận Giảng Bộ Pháp Tụ - Dhammasangani), tác giả ngài Buddhaghosa (Phật Âm), bản dịch của Pe Maung Tin & Mrs. Rhys Davids, Hội Kinh Điển Pali (Pali Texts Society), London 1976.
- (4) **“Manual of Right Views in the Manuals of Buddhism”** (Cẩm Nang Hướng Dẫn Về Chánh Tri Kiến trong Cẩm Nang Phật Học), tác giả Đại trưởng lão Mahathera Ledi Sayadaw, Tiến Sĩ Văn Chương, người được chính phủ Myanmar trao danh hiệu **“Aggamahapandita”** (Đệ Nhất Hiền Giả). Bản dịch qua tiếng Anh của Ban Biên Tập Pháp Quang (Editors of the Light of the Dhamma), Bộ Tôn Giáo, Yangon, Myanmar.